

BỘ NỘI VỤ
THỦ ĐỐC.

Trại

Số 1278/GKI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-T.1.TG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--

505LD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thí hành án văn, quyết định thả số

179

ngày

30

tháng

8

năm 1982

của

BỘ NỘI VỤ.

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Lê Trọng**

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bị danh:

Sinh ngày tháng năm 1938

Nơi sinh **Quảng Trị**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Khu Hòa Bình, Trảng Bom 2, Thống nhất, Đồng Nai.

Can tội **Thiếu uý Cảnh sát đặc biệt.**

Bị bắt ngày 27/6/1975

Án phạt

Trót

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

Khu Hòa Bình, Trảng Bom 2, Thống nhất, Đồng Nai.

Nhập xét quá trình cải tạo

trong thời gian học tập cải tạo đã có nhiều tiến bộ, lao động tích cực, học tập và chấp hành nội quy trại nghiêm.

- Thời hạn quan chế 12 tháng (một hai tháng)

- Thời hạn đi đường 02 ngày (từ ngày ký giấy ra trại)

- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến đình.

- Sự bồi trừ do chính quyền địa phương quy định)

Lưu tại ngân trù phải

Lê Trọng

Cán

Định biên

Lưu tại

Họ tên chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 22 tháng 12 năm 1982



thiệu tại phân hũm phủ.

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
UBND HUYỆN THỐNG NHẤT
số / / 1987.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

Thống Nhất ngày 18/03/87

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND HUYỆN THỐNG NHẤT

V/v thực hiện quyền công dân

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

- Căn cứ luật tổ chức hội đồng nhân dân và UBND Huyện được hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định ngày 16/7/1985. Qui định chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng nhân dân cấp trên.

Căn cứ chính sách 12 của chính phủ quy định về công nhân miền nam việt nam. Đối với người làm việc trong quân đội chính quyền và các tổ chức chính trị của cấp cơ sở.

Thực hiện nghị quyết của hội đồng nhân dân cấp huyện về quyền công dân xã : Thị trấn Thống Nhất ----- hiện bản hạn hội chính nếu được
ngày 18/03/87.

QUYẾT ĐỊNH

Điều I : Thực hiện quyền công dân cho : Sĩ Cường -----
sinh năm : 1948 ----- cấp bậc : Thiếu tá -----
chức vụ : Sĩ phân phó tá ----- dưới chế độ ưu.
cơ quan : Khu 7 ----- Hà Nội Đoàn 2 -----

Điều II : Ông : Sĩ Cường ----- được hưởng quyền công dân
từ : 18/03/87.

Điều III : Các cơ quan chức năng UBND Huyện Thống Nhất
Trưởng BA Huyện và UBND xã : Trưởng ban II -----
Cố trách nhiệm thi hành quyết định này.



T/ UBND HUYỆN THỐNG NHẤT

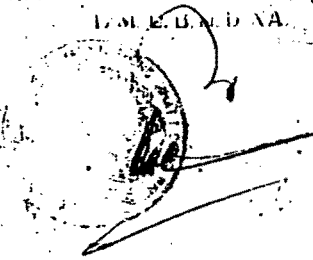
CHỦ TỊCH

18/03/87
Nguyễn Văn...

Đ/S 10/10/1952
Ban chỉ huy
Đoàn 5 ngày 28/9/52
TGA RST

Chuyến
thuyền từ phía

CHUNG THỰC
SA
TRANG ĐOÀN 05 NGÀY 28/9/52
TGA RST



Đoàn 5 ngày 28/9/52
Ban chỉ huy
Đoàn 5 ngày 28/9/52
TGA RST

THÀNH ĐOÀN 05
TRANG ĐOÀN 05
TGA RST



Phụ gia

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

THỊNH HAY THÀNH PHỐ

ĐÀ-NẴNG

QUẬN: /

XÃ: /

Số hiệu: 17

TRÍCH-LỤC

CHÚNG - THU HÔN - THƯ

Tên, họ người chồng LE - TRONG

Nghề nghiệp Công chức

Sinh ngày 20 tháng 08 năm 1938

Tại An-du-Tây, Vĩnh-Linh, Quảng-Trị

Cư sở tại Khu phố Chính-Trạch, Đà-Nẵng

Tạm trú tại

Tên, họ cha chồng Lê-Pai (sống)

Tên, họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Là (sống)

Tên, họ người vợ NGUYỄN - THỊ - NGHI

Nghề nghiệp Nội trợ

Sinh ngày 03 tháng 11 năm 1941

Tại Tiên-Lê, Quảng-Trạch, Quảng-Bình

Cư sở tại Khu phố Chính-Trạch, Đà-Nẵng

Tạm trú tại

Tên, họ cha vợ Nguyễn-Vương

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Ty

Ngày cưới Hai mươi bảy tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm sáu mươi một (27-12-1961).

Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước

ngày / tháng / năm

Tại /

MIỄN LỆ PHÍ
VI BẮNG

Khu vực chữ ký của

Đà-Nẵng, ngày th tháng năm 19.

TÀI THƯỞNG

Chữ ký Văn Phòng

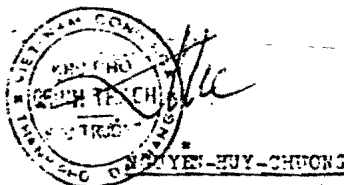


HÀ THƯỞNG

Trích y bản chính

CHÍNH-TRẠCH ngày 26 tháng 12 năm 1961

ỦY VIÊN HỘ TỊCH



HỘ TỬ PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ PHÁP TRƯNG PHÂN

TÒA Sơ Thẩm Huế Chứng - Chỉ - Thê - Tí - Khai - Sinh

Số 7264

Ngày của

LÊ - TRONG

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy tháng ba
ngày hồi 16 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-Toại

Chánh-án Tòa Sơ Thẩm Huế ngồi tại Văn-phòng

có Ông Trần-Kiểm-Mai lục sự giúp việc

Có Ông bà Lê-văn-Thầy tuổi nghề nghiệp

công chức tra tại 10B Nguyễn-Tri-Phương, Huế

thẻ kiểm-tra số 3302/A012342 ngày 10-8-56 do Quận

Hữu-Ngạn cấp, đến trình rằng hiện không thẻ xin trích lục

khai sinh của Lê-Trong sinh ngày 20

tháng 8 năm 1938 tại làng An-do-Tây

Quận Vĩnh-Linh tỉnh Quảng-Trị được vì lẽ

Số bộ thất lạc vì chiến tranh.

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau do ý dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nơi trên

LÊN ĐÓ CỎ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1) Nguyễn-văn-Thuân 43 tuổi, nghề nghiệp thợ may trú tại
số 4 Đường Trung bộ Huế thẻ kiểm tra số 3302/A002404 ngày
7-8-55 do Quận Cảnh Sát Ta Ngạn cấp.

2) Đặng-Thanh 65 tuổi, nghề nghiệp ở nhà trú tại số 3
Đường Gia-Hội Huế thẻ kiểm tra số 3302/AA0011012 ngày
7-8-55 do Quận Cảnh Sát Ta Ngạn cấp.

3) Hồ-Đắc-Chuân 70 tuổi, nghề nghiệp hưu trí trú tại số
4 Đường Gia-Hội Kiệt I Huế thẻ kiểm tra số 3302/87/A00102
ngày 7-8-55 do Quận Cảnh Sát Ta Ngạn cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 331-337
N. V. HÌNH LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc bộ, đồng cam đoan quả
quyết biết chắc tên LÊ - TRONG

sinh ngày hai mươi tháng tám

năm một ngàn chín trăm ba mươi tám (1938)

tại làng An-do-Tây Quận Vĩnh-Linh

tỉnh Quảng-Trị con ông Lê-Hai và bà

Nguyễn-thị-Là Hai Ông bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ

Số bộ thất lạc vì chiến tranh

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47-48 H.V. HỘ LUẬT, lập chứng chỉ thể vì khai sanh này cho tên Lê-Trọng sanh ngày hai mươi tháng tám năm một ngàn chín trăm ba mươi tam (1938)

tại làng An-do-Tây Quận Vĩnh-Linh tỉnh Quảng-Trị con ông Lê-Hai và bà Nguyễn-thị-Là đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục sự san khi nghe đọc lại.

Lục Sự

Trần-Kiểm-Mai

Chánh án

Nguyễn-Toại

Những người chứng

(1) Nguyễn-văn-Thuần

Người đứng xin

Lê-văn-Thầy

(2) Đặng-Thanh

(3) Hồ-Đắc-Chuân

MIỄN THUẾ

chứng nghị định 55.242.36 ngày 17/10/57

Trước bạ lại Huê

Ngày 21 tháng 3 năm 57

Quyển 8 tờ 100 số 6345

Thầu Miễn-Thuế

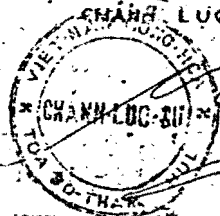
CHỦ-SỰ

Phan-văn-Dật

đề ngày tháng năm 1956

SAO-Y CHANH-BAN

CHANH LUC-SU



được giải quyết theo quy định của pháp luật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270428805

Họ tên NGUYỄN THỊ NGHI



Sinh ngày 03-11-1941.

Nguyên quán Bình Trị Thiên

Nay thường trú Hòa bình
Trang bom 2, T. nhất, D. Nai

TỌA CAO PHÁP-VIỆT
TỌA SƠ-THẨM
QUẢNG NAM MỸ ĐÀ-NẲNG
CHỨNG THƯ THAY GIẤY
KHAI SINH
Số 3037

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Năm một nghìn chín trăm năm mươi lăm
ngày 20 tháng 8 năm 1955
Trước mặt chúng tôi là Thân-trọng-Thuận
Thân Sơ-thẩm Quảng-Nam tại ĐÀ-NẲNG ngày tại và chứng
có Ông Mai-xuân-Triết Lạc-sự phụ việc

CÓ BẰN TRÌNH DIỆN



1/- Hoàng-Tôn 24 tuổi, trú ngụ tại KBC. 4269
Của trước số 32A.000507 cấp tại ĐÀ-NẲNG ngày 12.10.1955.
2/- Phạm-văn-Van, 30 tuổi, trú ngụ tại KBC. 4269
Của trước số 26A.000520 cấp tại ĐÀ-NẲNG ngày 14.10.1955.
3/- Lê-quy-Thước, 31 tuổi, trú ngụ tại KBC. 4259
Của trước số 25A.000521 cấp tại ĐÀ-NẲNG ngày 12.10.1955.

Những người chứng nói trên sau khi thể mặt tất cả sự thật đã khai và chứng nhận
bất rò NGUYỄN-THỊ-VỆ

Kèm, Kê Quốc-tích Việt-Nam sinh ngày 24
tháng MƯỜI LỚT năm LỚT NGÂN CHÍN TRƯAI ĐON TRAI LỚT.
tại tỉnh Tiên-lã, Quảng-Trạch, Quảng-Bình.
Con của Ông Nguyễn-Vượng và Bà Nguyễn-thị-Úy

Mấy người này quả quyết rằng Ông Nguyễn-Vượng
hàng thế xuất nộp giấy KHAI-SINH con y được vì là sở hộ tịch chính quốc và phủ
bấy bất những Mãn cổ chiếu thành bản chính bị thất lạc.

Mấy người chứng ở nhận thật không khai & trên, nên chúng tôi chứng các đơn
46 và 47 Đắc - Việt Hí luật lập từ chứng thư này thay thế giấy KHAI SINH
cán cấp cho đương sự
đó nộp hồ sơ.

Những người sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên, cùng chứng tác và Lạc sự
Người đứng khai Những người chứng Thêm Phán Lạc sự
Nguyễn-Vượng Đều ký tên, Thân-trọng-Thuận Mai-xuân-Triết

Tam bản chính

Trước bạ thêm : 800

Trước bạ tại ĐÀ-NẲNG, ngày 3/9/56

Quyển 7 và 48 Số 3652

CHỦ SỰ.

Ký tên và đóng dấu
HOA và Ấn dấu.

Sao y chính bản

ĐÀ-NẲNG, ngày tháng I năm 1956.
CHÁNH LỤC-SỰ





Tên họ ấu nhi LÊ-THỊ-TRÂM-ANH
 Giới Nữ
 Sinh Ngày Mười tám (18) tháng Hai (2) năm một ngàn chín trăm
 (Ngày tháng năm) sáu mươi bốn (1964).
 Tại Khu-phố Chính-trạch, Thành-phố Đà-Nẵng.
 Cha Lê - Trọng
 (Tên họ)
 Tuổi Sinh năm 1938
 Nghề Công-chức
 Cư trú tại Khu-phố Chính-trạch, Thành-phố Đà-Nẵng.
 Mẹ Nguyễn-thị-Nghi
 (Tên họ)
 Tuổi Sinh năm 1941
 Nghề Nội-trợ
 Cư trú tại Khu-phố Chính-Trạch, Thành-phố Đà-Nẵng.
 Vợ Chính
 Chánh hay thứ
 Người khai Lê - Trọng
 (Tên họ)
 Tuổi Sinh năm 1938
 Nghề Công-chức
 Cư trú tại Khu-phố Chính-trạch, Thành-phố Đà-Nẵng.
 Ngày khai Ngày Hai mươi lăm tháng Hai năm một ngàn chín trăm
sáu mươi bốn (25.2.1964)
 Người chứng thứ nhất Nguyễn-kim-Tân
 (Tên họ)
 Tuổi Sinh năm 1942
 Nghề Công-chức
 Cư trú tại Khu-phố Chính-trạch, Thành-phố Đà-Nẵng.
 Người chứng thứ nhì Nguyễn-văn-Thị
 (Tên họ)
 Tuổi Sinh năm 1940
 Nghề Quản-phân
 Cư trú tại K.b.c. - 3.462

Có bản ở nhà IN NGHĨA AN số 29 Pháo đài Tỉnh - Đà Nẵng

Lập tại xã CHÍNH-TRẠCH ngày 25 tháng 2 năm 1964.

Người khai

Họ lại

Nhân chứng

Lê - Trọng ký tên,

(Signature)

1/ Nguyễn-kim-Tân ký tên,

(Signature)
 NGUYỄN-KIM-TÂN
 NGUYỄN-VĂN-THỊ
 NGUYỄN-KIM-TÂN

NGUYỄN-KIM-TÂN

2/ Nguyễn-văn-Thị ký tên,

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **27.04.28876**

Họ tên **LÊ THỊ PRÂM ANH**



Sinh ngày **18-03-1964.**

Nguyên quán **Vĩnh linh
Bình Trị Thiên.**

Nơi thường trú **Hòa bình
Trang bom 2, P. nhất, Đ. Nại**

Số hiệu: 99

KHAI SANH



Tên họ cụ nhĩ:	LÊ-XUÂN-PHÁP
Phái:	Nam
Sinh (Ngày tháng năm)	Ngày Mười bảy (17) tháng Bảy (7) năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (1966)
Tại:	Xuất-phố Chính-Trạch, Thành-phố Đà-Nẵng
Cha: (Tên họ)	Lê - Trọng
Tuổi:	Sinh năm 1938
Nghề nghiệp:	Công-chức
Cư trú tại:	Xuất-phố Chính-Trạch, Thành-phố Đà-Nẵng
Mẹ: (Tên họ)	Nguyễn-thị-Nghi
Tuổi:	Sinh năm 1941
Nghề nghiệp:	Môi-trợ
Cư trú tại:	Xuất-phố Chính-Trạch, Thành-phố Đà-Nẵng
Vợ: (Chánh hay chớ)	Chánh
Người khai: (Tên họ)	Lê - Trọng
Tuổi:	Sinh năm 1938
Nghề nghiệp:	Công-chức
Cư trú tại:	Xuất-phố Chính-Trạch, Thành-phố Đà-Nẵng
Sau khi:	Hai mươi tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (20.7.1966)
Người chứng thư nhĩ: (Tên họ)	Nguyễn-văn-Tân
Tuổi:	Sinh năm 1942
Nghề nghiệp:	Công-chức
Cư trú tại:	Xuất-phố Chính-Trạch, Thành-phố Đà-Nẵng
Người chứng thư nhĩ: (Tên họ)	Nguyễn-văn-Thị
Tuổi:	Sinh năm 1940
Nghề nghiệp:	Quân-nhân
Cư trú tại:	K.B.C. 3.452

MIỄN LỆ PHẢI
YI CĂNG

Làm tại Xã CHÍNH-TRẠCH, ngày 20 tháng 7 năm 1966

Nhân thiết chữ ký của NGƯỜI KHAI
0. Nguyễn Kim Tân Lê-Trọng ký tên
Đà Nẵng ngày 24 tháng 7 năm 1966

NGƯỜI CHỨNG

1/- Nguyễn-văn-Tân ký
2/- Nguyễn-văn-Thị ký



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270787122

Họ tên: LÊ XUÂN PHÁP



Sinh ngày: 17-07-1966

Nguyên quán: Bình Trị Thiên

Nơi thường trú: Hòa Bình, Trưng
B.Cm. 2, T. Nhật Đông, nai

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật giáo

ĐẠI VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm C.1, 2 cm s u
đuôi mắt trái

Mới 1 tháng 09 năm 1984

PHẠM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Đã

Số hiệu 113

KHAI - SINH



Tên họ và đệm	<u>LÊ-TRUNG</u>
Phái	<u>Nữ</u>
Sinh	<u>Ngày hai mươi sáu tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi (26/10/1970)</u>
Tại	<u>Đoàn-sanh-viện Phan-chu-Trinh Đà-Nẵng</u>
Cha	<u>Lê-Trung</u>
Tuổi	<u>Sinh năm 1938</u>
Nghề	<u>Công nhân</u>
Cư trú tại	<u>Khu-phố Chính-Trạch, Đà-Nẵng</u>
Mẹ	<u>Nguyễn-thị-Nghi</u>
Tuổi	<u>Sinh năm 1947</u>
Nghề	<u>Nội-trợ</u>
Cư trú tại	<u>Khu-phố Chính-Trạch, Đà-Nẵng</u>
Vợ	<u>Chính</u>
(Chức vụ)	
Người khai	<u>Lê-Trung</u>
Tuổi	<u>Sinh năm 1938</u>
Nghề	<u>Công nhân</u>
Cư trú tại	<u>Khu-phố Chính-Trạch, Đà-Nẵng</u>
Ngày khai	<u>Ngày 18 tháng 11 năm 1970</u>
Người chứng thực nhất	<u>Viết chứng nhận của Đoàn-sanh-viện</u>
(Tân họ)	
Tuổi	<u>Phan-chu-Trinh Đà-Nẵng cấp ngày 31/10/70</u>
Nghề	
Cư trú tại	
Người chứng thực nhì	
(Tân họ)	
Tuổi	
Nghề	
Cư trú tại	



Nguyễn Thị Nghi
Đoàn-sanh-viện
Đà-Nẵng

Người khai

Lê-Trung

Làm tại Chính-Trạch

ngày 18 tháng 11 năm 1970.
 Nhân chứng



Giấy chứng nhận của
 Đoàn-sanh-viện Phan-
 chu-Trinh Đà-Nẵng

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRƯỞNG BỘ

Số tên	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	N,ý tháng năm đăng ký nhập khẩu thường trú	Ngày, tháng, năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	Nguyễn Thị Ngọc	1961	Nữ	Cháu	1001	070338975	1975		
2	Lê Thị Thanh Nga	1962	Nữ	Con	1001	070338975			
3	Lê Thị Thanh Nga	1961	Nữ	Con	1001	070338975			
4	Lê Xuân Phái	1966	Nam	Con	1001	070338975			
5	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
6	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
7	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
8	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
9	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
10	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
11	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
12	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
13	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
14	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
15	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
16	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
17	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
18	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
19	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
20	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
21	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
22	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
23	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
24	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
25	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
26	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
27	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
28	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
29	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
30	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
31	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
32	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
33	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
34	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
35	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
36	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
37	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
38	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
39	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
40	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
41	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
42	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
43	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
44	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
45	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
46	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
47	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
48	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
49	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
50	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
51	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
52	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
53	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
54	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
55	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
56	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
57	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
58	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
59	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
60	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
61	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
62	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
63	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
64	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
65	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
66	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
67	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
68	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
69	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
70	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
71	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
72	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
73	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
74	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
75	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
76	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
77	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
78	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
79	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
80	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
81	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
82	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
83	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
84	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
85	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
86	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
87	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
88	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
89	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
90	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
91	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
92	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
93	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
94	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
95	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
96	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
97	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
98	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
99	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			
100	Lê Thị Ngọc	1960	Nữ	Con	1001	070338975			

THAY ĐỔI CHỖ Ờ CẢ HỘ

Chuyên đến

Chuyên đến

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Chuyên đến

Chuyên đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

MÃ SỐ NK 4

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số 1497

Họ và Tên thật họ: NGUYỄN THỊ NGUYỄN

Số nhà: 06 Ngõ (hẻm): 1/E

Đường phố: Hoa Bình Đường CAND

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tỉnh, thành phố: BÌNH DƯƠNG

Ngày 09 tháng 8 năm 1988

Trưởng Công An

(Ký tên đóng dấu, ghi số họ tên)



Trưởng Công An

La crescenta CA

ngày 12 tháng 4 năm 98

Kính thưa Quý v!.

Tôi có nhận được hồ sơ của
thuộc quyền cũ của tôi trước năm
1975 xin quý v! can thiệp cho
về hợp đồng xuất ngoại sang
Hàn Kỳ.

Tôi xin gửi theo đây cái đơn sơ
đề xin quý v! chỉ dẫn cho cái
thủ tục làm cho thuộc quyền
trước sang đây.

Nếu có địa chủ cũ của tôi ở
nào ở địa phương xin quý v! chỉ
dẫn đi tôi liên lạc. Hiện tôi
ở Los Angeles, California.

Kính cảm ơn quý v!
và xin chào tôi

L. H. Nguyen.

VINH AN NGUYEN



~~PRESENTA CA 96216~~

3 1990 APR 1 1990

APR 1 1990

HỒ: GIA ĐÌNH TỰ NHẬN
"CHÍNH TRỊ VIỆT NAM"

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205-0635

APR 2 1 1990

C O N T R O L

~~✓~~ Card
~~✓~~ Doc. Request; Form 5/1/90
~~✓~~ Release Order
~~✓~~ Computer
~~✓~~ Form "D"
~~✓~~ ODP/Date
~~✓~~ Membership; Letter